

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông KH Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D, Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng D** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1972.

Nơi sinh: Huyện M, tỉnh D.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh D.

Nghề nghiệp: Quảng lý chợ; Trình độ văn hóa: 7/10.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Nguyễn Trọng C - Đã chết và bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1938.

Vợ: Lò Thị S - Sinh năm: 1974 và có 01 con sinh năm 2008. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án tỉnh Lai Châu xử phạt 8 năm 3 tháng 24 ngày tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2008 bị UBND tỉnh D ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án đến ngày 29/4/2014. Nguyễn Trọng D đã được xóa án tích. Ngày 23/6/2018 bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh C - Trú tại: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh D - Vắng mặt không có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư ông Bùi Đình Minh - Thuộc văn phòng luật sư Phùng Việt Hoa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 23/6/2018, tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 1, thị trấn M phát hiện Lò Huy H, sinh năm 1993, trú tại tổ 9 thị trấn M cùng Sìn Hải N, sinh năm 1996, trú tại tổ 7 thị trấn M vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong. H và N khai nhận số ma túy có được để sử dụng là vừa mua của Nguyễn Trọng D, sinh năm 1972, trú tại tổ 5, thị trấn M, huyện M với giá 200.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Lò Huy H và Sìn Hải N, tổ công tác Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng D, phát hiện và thu giữ của D 01 chiếc lọ nhựa màu trắng bên trong có 10 gói heroine. D khai nhận số heroine này là của D mua của 1 người đàn ông ở khu vực bản Huổi Chan, xã Mường Pồn, huyện D vào ngày 22/6/2018. Khi về nhà, tối cùng ngày D lấy gói heroine ra dùng dao lam chia nhỏ thành 11 gói, D đã sử dụng hết 01 gói, 10 gói còn lại D bỏ vào trong một chiếc lọ nhựa màu trắng và cất vào trong túi quần mà D đang treo trên móc cạnh cửa vào nhà vệ sinh. Đến 12 giờ ngày 23/6/2018, khi D đang ăn cơm ở nhà anh trai Nguyễn Mạnh Cường ở tổ 5, thị trấn M thì tổ công tác Công an huyện M mời D về nhà D làm việc, D đã tự giao nộp toàn bộ số heroine cho tổ công tác. 10 gói heroine thu giữ của D có tổng khối lượng 1,123 gam. Sau khi mua được Nguyễn Trọng D chia nhỏ số heroine là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích khác. Lò Huy H và Sìn Hải N khai mua heroine của D để sử dụng, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh D đã bán heroine cho H và N.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 23/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của Nguyễn Trọng D có khối lượng là 1,123 gam, trích 0,595 gam gửi giám định. Còn lại 0,528 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 634/GĐ-PC54 ngày 06/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: "Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng D là chất ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-MC, ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh D đã truy tố Nguyễn Trọng D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,528 gam heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 bom kim tiêm; 01 chiếc quần dài màu nâu xám.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 27A-000.20, Nguyễn Trọng D đã sử dụng trong quá

trình đi mua heroine là xe của anh Nguyễn Mạnh C. Nhưng C không biết việc D dùng xe đi mua heroine nên không xem xét xử lý đối với C và chiếc xe.

Người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Sìn Hải N và Lò Huy H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N và H.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và của Viện kiểm sát nhân dân huyện M từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, trong phần xét hỏi bị cáo Nguyễn Trọng D đã khai nhận do bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên vào ngày 22/6/2018, bị cáo đi từ thành phố D Phủ về huyện M, bị cáo về đến khu vực bản Huổi Chan, xã Mường Pồn, huyện D, tỉnh D bị cáo mua được 01 gói heroine của một người đàn ông không biết tên địa chỉ. Mục đích bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được bị cáo cất giấu trong người đi về nhà lấy gói heroine ra dùng dao lam chia thành 11 gói nhỏ, bị cáo sử dụng hết 01 gói, còn 10 gói bị cáo dùng túi ni lông màu hồng gói lại sau đó bỏ vào 01 chiếc lọ nhựa cất giấu trong túi quần treo ở cạnh cửa nhà vệ sinh. Đến ngày 23/6/2018 tổ công tác Công an huyện M đến khám xét chỗ ở, giải thích cho bị cáo nếu trong nhà có vật gì liên quan đến vi phạm pháp luật đem ra nộp. Bị cáo đã tự lấy 10 gói heronie cất giấu giao nộp cho Công an. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng chỉ vì nghiện hút, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện nhà.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng D sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 7/10 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Năm 1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 8 năm 3 tháng 24 ngày tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2008 bị UBND tỉnh D ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 29/4/2014 chấp hành xong nay đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử đều liên quan đến ma túy và một lần bị UBND tỉnh D ra quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo không làm được, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương bị cáo tiếp tục quay lại con đường nghiện ma túy và đây cũng là con đường một lần nữa đối mặt chịu sự trừng phạt của pháp luật bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo được nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất

mức độ mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo hiện không có tài sản gì, bị cáo đang ở nhờ ki ốt trong chợ thị trấn M, bị cáo là đối tượng nghiện hút khó có khả năng thi hành án. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M bên trong có 0,528 gam heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 10 túi nilon ký hiệu từ VC1 đến VC10; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng; 10 mảnh túi nilon màu hồng; 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi khám xét, sử dụng niêm phong vật chứng; 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng không còn giá trị và 01 chiếc quần dài loại quần vải túi hộp màu xanh nâu đã cũ là vật liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 27A-000.20, Nguyễn Trọng D đã sử dụng trong quá trình đi mua heroine là xe của anh Nguyễn Mạnh C. Nhưng C không biết việc D dùng xe đi mua heroine nên không xem xét xử lý đối với C và chiếc xe. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho bị cáo. Bị cáo không biết tên và địa chỉ của người đó, cơ quan điều tra Công an huyện M không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

Đối với Sìn Hải N và Lò Huy H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N và H là phù hợp.

Sau khi bị cáo D bị bắt Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tiến hành xác minh lấy lời khai ban đầu của Sìn Hải N và Lò Huy H, N và H khai có được mua ma túy của bị cáo D. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Sìn Hải N và Lò Huy H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú hiện gia đình và chính quyền địa phương không biết N và H đang làm gì ở đâu nên không tiến hành đối chất, nhận dạng được giữa bị cáo D với N và H. Bị cáo D không thừa nhận đã bán heroine cho N và H, cũng không có người làm chứng việc D có được bán ma túy cho N và H hay không. Nên không có căn cứ để xử lý bị cáo D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo. Xét người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có đủ cơ sở để áp dụng. Đối với điểm r, x khoản 1 Điều 51 BLHS của người bào chữa đề nghị áp dụng là chưa có đủ căn cứ. Vì theo quy định tại điểm r là người phạm tội tự thú, xét thấy căn cứ trên cơ sở lời khai của 2 người là H và N khai đã mua ma túy của bị cáo nên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, như vậy

đã có sự tố giác tội phạm nên không thuộc trường hợp người phạm tội tự thú; điểm x người phạm tội phải là người có công với cách mạng hoặc bố, mẹ, vợ, chồng, con của người phạm tội là liệt sỹ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp, ngày 23/6/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,528 gam heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 10 túi nilon ký hiệu từ VC1 đến VC10, 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, 10 mảnh túi nilon màu hồng, 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi khám xét, sử dụng niêm phong vật chứng, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 chiếc quần dài loại quần vải túi hộp màu xanh nâu đã cũ và 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M vào ngày 05/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/10/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh D;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh D;
- CA tỉnh D;
- UBND TT.MC thay cho thông báo;
- NCQLNVLQ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ THA.

Lò Văn Đình